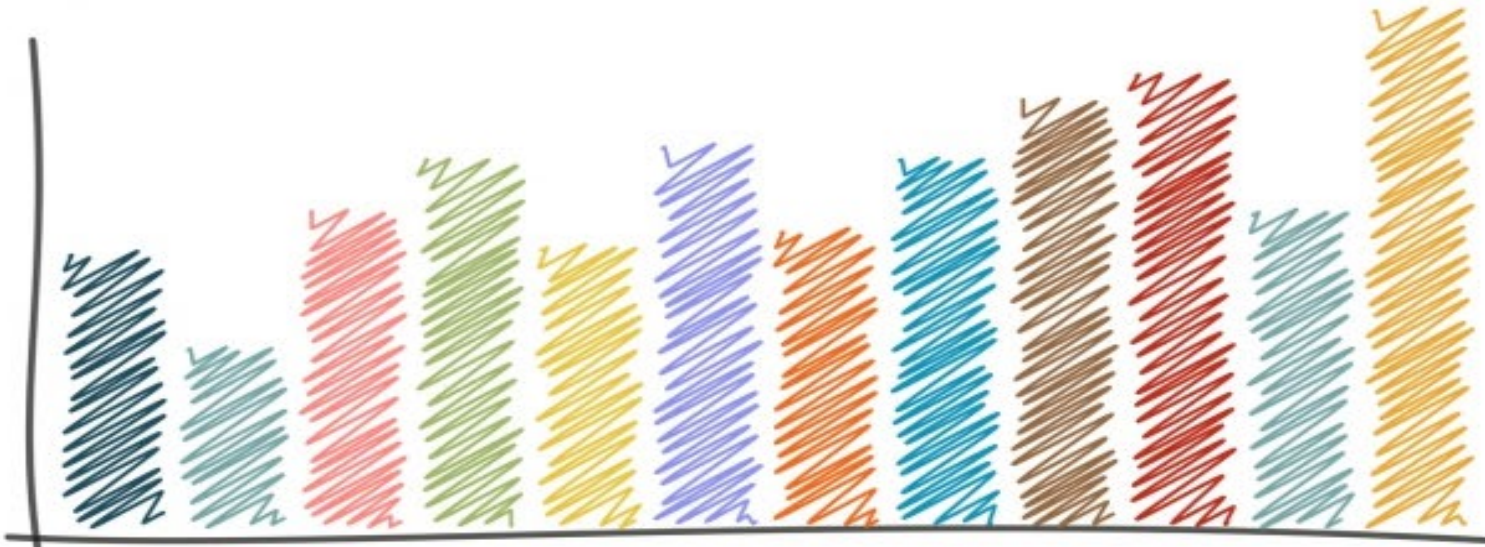




Cash Flow



Mục tiêu khóa học

Kết thúc khóa học này, người học sẽ nắm được một số kiến thức và kỹ năng quan trọng phục vụ việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

01 Hiểu rõ khái niệm tiền và các khoản tương đương tiền trên báo cáo tài chính

02 Phân biệt rõ dòng tiền của ba loại hoạt động: kinh doanh, đầu tư và tài chính

03 Hiểu được sự khác biệt giữa báo cáo LCTT trực tiếp và gián tiếp

04 Hiểu rõ về các trường hợp trình bày báo cáo trên cơ sở thuần và các giao dịch phi tiền tệ

05 Xây dựng phương pháp luận trong việc lập báo cáo LCTT theo phương pháp gián tiếp

06 Thực hành lập một báo cáo LCTT hoàn chỉnh theo phương pháp gián tiếp

Một số định nghĩa

Tiền

bao gồm **tiền mặt** và **tiền gửi không kỳ hạn**.

Tương đương tiền

các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao và có khả năng dễ dàng chuyển đổi thành **một lượng tiền xác định** và không chịu nhiều rủi ro trong việc thay đổi giá trị.

Hoạt động kinh doanh

các hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu của đơn vị và các hoạt động khác không phải là hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính.

Một số định nghĩa

Hoạt động đầu tư các hoạt động mua sắm và thanh lý các tài sản dài hạn và các khoản đầu tư khác không phải là tương đương tiền.

Hoạt động tài chính các hoạt động tạo ra sự thay đổi về quy mô và kết cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay của đơn vị.

Tương đương tiền

```
graph TD; A[Tương đương tiền] --> B[Mục đích nắm giữ]; A --> C[Tính chất khoản mục]; B --> D[Đáp ứng nhu cầu tiền trong ngắn hạn thay vì mục đích đầu tư]; C --> E[Chuyển đổi thành một lượng tiền xác định]; C --> F[Ít có rủi ro trong việc chuyển đổi];
```

Mục đích nắm giữ

Tính chất khoản mục

Đáp ứng nhu cầu tiền trong ngắn hạn thay vì mục đích đầu tư

Chuyển đổi thành một lượng tiền xác định

Ít có rủi ro trong việc chuyển đổi

Ví dụ 1:

Do thay đổi trong kế hoạch kinh doanh, công ty A thực hiện tái cơ cấu lại các hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện thanh lý một số tài sản không sử dụng tới. Số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản là 50 tỷ đồng.

Dự báo kế hoạch dòng tiền trong vòng 12 tháng tới, công ty A sẽ chưa có kế hoạch sử dụng số tiền trên. Do vậy, công ty A thực hiện mở hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng B với các thông tin như sau:

- a) Tài khoản tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng với số tiền 25 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm (tài khoản 1). Trong trường hợp công ty A tắt toán trước hạn thì sẽ chỉ được hưởng lãi suất không kỳ hạn với mức lãi suất 0,1%/năm.
- b) Tài khoản tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng với số tiền 25 tỷ đồng, lãi suất 4,5%/năm (tài khoản 2). Công ty A có thể tắt toán trước hạn bằng cách thông báo cho ngân hàng trước 48 giờ kể từ thời điểm tắt toán sổ tiết kiệm. Trong trường hợp này, công ty A sẽ được hưởng mức lãi suất 4%/năm, tương tự như lãi suất của các khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng B.

Ban Giám đốc của Công ty A tin tưởng rằng họ sẽ không cần sử dụng tới số tiền gửi tiết kiệm tại tài khoản 1 trong thời hạn 12 tháng tới. Tuy nhiên, Ban Giám đốc muốn giữ khả năng tiếp cận với số tiền trong tài khoản 2 trong trường hợp công ty phát sinh các nhu cầu sử dụng vốn mà không nằm trong kế hoạch kinh doanh ban đầu.

8 Các khoản vay ngân hàng thường được phân loại thuộc hoạt động tài chính. Tuy nhiên, ở một số quốc gia, các khoản thấu chi mà doanh nghiệp phải hoàn trả **ngay khi có yêu cầu từ phía ngân hàng** là một phần của công tác quản trị tiền của đơn vị. Trong các trường hợp này, các khoản thấu chi là một cấu phần của tiền và tương đương tiền. Đặc điểm của các thỏa thuận này với ngân hàng là số dư tài khoản tiền gửi thường xuyên biến động từ số dương sang số âm.

9 Dòng tiền **không bao gồm** các biến động giữa tiền và tương đương tiền bởi vì các khoản này là một phần trong công tác quản trị tiền của đơn vị thay vì là một phần của hoạt động kinh doanh, đầu tư hay tài chính. Công tác quản trị tiền bao gồm việc đầu tư các khoản tiền nhàn rỗi vào các khoản tương đương tiền.

Quiz

Click the **Quiz** button to edit this object

Ngày 01/03/20X0, Công ty A mở một tài khoản tiền gửi với kỳ hạn 12 tháng. Tại thời điểm này, Công ty A xác định hợp đồng tiền gửi này không thỏa mãn điều kiện là một khoản tương đương tiền và do vậy, Công ty A ghi nhận một khoản đầu tư ngắn hạn. Tại ngày 31/12/20X0, hợp đồng tiền gửi trên chỉ còn 2 tháng nữa sẽ đáo hạn. Hỏi công ty A có tái phân loại khoản đầu tư trên sang khoản mục tương đương tiền hay không? Tại sao

- Có phân loại lại
- Không phân loại lại

Dòng tiền hoạt động kinh doanh

```
graph TD; A[Dòng tiền hoạt động kinh doanh] --> B[Phương pháp trực tiếp]; A --> C[Phương pháp gián tiếp];
```

Phương pháp trực tiếp

Phương pháp gián tiếp

19 Đơn vị được khuyến khích báo cáo các dòng tiền từ hoạt động kinh doanh theo phương pháp trực tiếp. Phương pháp này cung cấp các thông tin hữu ích trong việc dự báo dòng tiền trong tương lai mà báo cáo lập theo phương pháp gián tiếp không mang lại được.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02			
3. Tiền chi trả cho người lao động	03			
4. Tiền lãi vay đã trả	04			
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06			
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01			
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02			
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			

20 Theo phương pháp gián tiếp, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ cho các ảnh hưởng của:

- a) Thay đổi trong kỳ của hàng tồn kho và các khoản phải thu, phải trả thuộc hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản mục không bằng tiền như chi phí khấu hao, các khoản dự phòng, thuế TNDN hoãn lại, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ và lợi nhuận chưa phân phối từ các công ty liên kết; và
- c) Tất cả các khoản mục khác mà các ảnh hưởng của dòng tiền thuộc hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính.

Báo cáo dòng tiền trên cơ sở thuần

22 Các dòng tiền sau đây phát sinh từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư hoặc hoạt động tài chính **có thể** được báo cáo trên cơ sở thuần:

- a) Các khoản thu hộ, chi hộ khách hàng khi mà các dòng tiền này phản ánh các hoạt động của khách hàng hơn là các hoạt động của đơn vị; và
- b) Các khoản thu, chi có vòng quay nhanh, giá trị lớn và thời gian đáo hạn ngắn.

Đi vay thanh toán thẳng cho nhà cung cấp

```
graph TD; A[Đi vay thanh toán thẳng cho nhà cung cấp] --> B[Số tiền đi vay]; A --> C[Số tiền trả nhà cung cấp]; B --> D[Hoạt động tài chính]; C --> E[Hoạt động kinh doanh]; C --> F[Hoạt động đầu tư];
```

Số tiền đi vay

Hoạt động tài chính

Số tiền trả nhà
cung cấp

Hoạt động
kinh doanh

Hoạt động
đầu tư

Bù trừ công nợ với **cùng
một đối tượng**

Trình bày trên cơ sở thuần

Các giao dịch được phân loại
trong cùng một luồng tiền

Trình bày riêng rẽ từng
giao dịch

Các giao dịch được phân loại
trong các luồng tiền khác
nhau

Ví dụ 2:

a) Trường hợp 1:

Công ty A mua nguyên vật liệu từ công ty B với số tiền 7 tỷ đồng, đồng thời bán hàng hóa cho công ty B với số tiền 10 tỷ đồng. Hai bên thực hiện bù trừ công nợ, phần chênh lệch với giá trị 3 tỷ đồng được công ty B thanh toán cho công ty A bằng tiền mặt.

b) Trường hợp 2:

Công ty A mua dây chuyền sản xuất từ công ty B với số tiền 25 tỷ đồng, đồng thời bán hàng hóa cho công ty B với số tiền 15 tỷ đồng. Hai bên thực hiện bù trừ công nợ, phần chênh lệch với giá trị 10 tỷ đồng được công ty A thanh toán cho công ty B bằng tiền mặt.

c) Trường hợp 3:

Trong năm 20X0, công ty A có một số nghiệp vụ như sau:

- Công ty A mua nguyên vật liệu từ công ty B với số tiền 15 tỷ đồng;
- Công ty A bán hàng hóa cho công ty C với số tiền 10 tỷ đồng;
- Công nợ phải trả công ty B với số tiền 10 tỷ đồng được công ty A bù trừ với công nợ phải thu từ bán hàng cho công ty C. Phần còn lại với giá trị 5 tỷ đồng được công ty A thanh toán cho công ty B bằng tiền mặt.

Ví dụ 3:

Công ty A có tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP B với số tiền 20 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/20X0, khoản tiền gửi tiết kiệm trên đến hạn và số tiền gốc và lãi với tổng giá trị 21,5 tỷ đồng được tự động chuyển sang kỳ hạn mới với thời hạn 1 năm kể từ ngày 01/07/20X0 (trường hợp lãi nhập gốc).

Hỏi trường hợp này, kế toán sẽ trình bày luồng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ như thế nào?

25 Dòng tiền phát sinh từ các giao dịch có gốc ngoại tệ được ghi nhận theo đồng tiền chức năng của đơn vị bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền chức năng và ngoại tệ tại ngày phát sinh dòng tiền.

26 Dòng tiền của công ty con ở nước ngoài phải được chuyển đổi theo tỷ giá giữa đồng tiền chức năng và ngoại tệ tại ngày phát sinh dòng tiền.

27 Dòng tiền có gốc ngoại tệ được báo cáo theo cách thức phù hợp với chuẩn mực IAS 21 Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Chuẩn mực này cho phép áp dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế. Ví dụ, tỷ giá bình quân gia quyền của một kỳ có thể được sử dụng để ghi nhận các giao dịch có gốc ngoại tệ hoặc chuyển đổi dòng tiền của các công ty con ở nước ngoài. Tuy nhiên, IAS 21 không cho phép sử dụng tỷ giá cuối kỳ báo cáo để chuyển đổi dòng tiền của công ty con ở nước ngoài.

28 Các khoản lãi/lỗ do đánh giá lại số dư tiền tệ cuối kỳ không phải là dòng tiền. Tuy nhiên, ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá đối với các khoản tiền và tương đương tiền có gốc ngoại tệ được trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhằm đối chiếu các khoản tiền và tương đương tiền đầu kỳ và cuối kỳ. Giá trị này được trình bày tách biệt khỏi các dòng tiền thuộc hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính và bao gồm các khoản chênh lệch, nếu có, nếu như các dòng tiền này được báo cáo theo tỷ giá cuối kỳ.

32 Tổng các khoản lãi vay chi trả trong kỳ được công bố trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ bất kể chúng được ghi nhận là chi phí trên báo cáo lãi lỗ hay được vốn hóa theo quy định của IAS 23 Chi phí đi vay.

Lãi vay và
cổ tức đã
trả

Hoạt động
kinh doanh

**Hoạt động
tài chính**

Lãi vay và
cổ tức đã
nhận

Hoạt động
kinh doanh

Hoạt động
đầu tư

Các giao dịch không bằng tiền

43 Các giao dịch thuộc hoạt động đầu tư và tài chính mà không sử dụng tiền hoặc tương đương tiền được loại trừ khỏi báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Các giao dịch này được công bố trên báo cáo tài chính theo cách thức có thể cung cấp đầy đủ thông tin thích hợp về các hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính này.

Ví dụ 4:

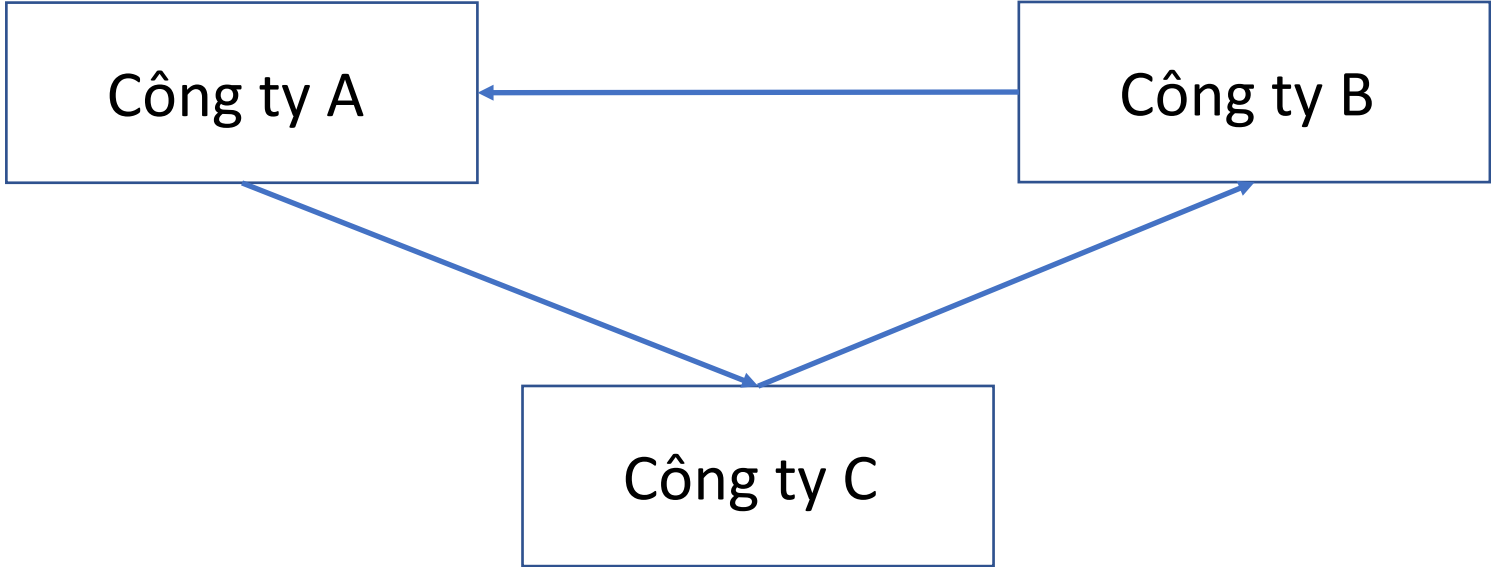
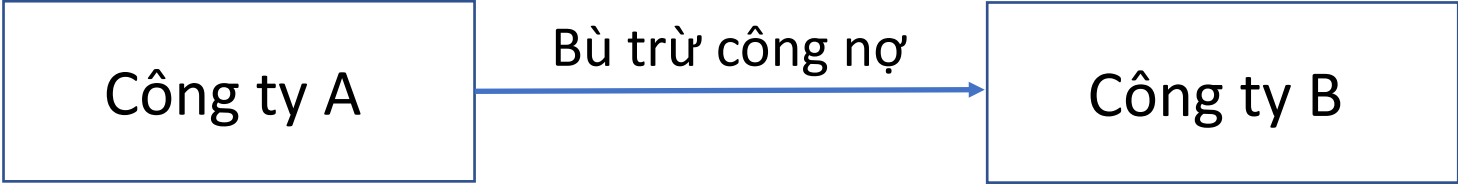
Công ty A là công ty mới được thành lập trong năm 20X0. Trong năm, chủ sở hữu của Công ty A thực hiện góp vốn như sau:

- Góp vốn bằng hàng tồn kho: 5 tỷ đồng
- Góp vốn bằng TSCĐ: 10 tỷ đồng
- Góp vốn bằng tiền: 5 tỷ đồng

Ngoài ra, công ty A không phát sinh bất kỳ giao dịch nào khác.

Báo cáo tình hình tài chính của công ty A tại ngày 31/12/20X0 như sau:

Khoản mục	Cuối năm	Đầu năm
Tiền	5.000.000.000	-
Hàng tồn kho	5.000.000.000	-
TSCĐ hữu hình	10.000.000.000	-
Tổng cộng tài sản	20.000.000.000	-
Nợ phải trả	-	-
Vốn góp của CSH	20.000.000.000	-
Tổng cộng nguồn vốn	20.000.000.000	-



Chỉ tiêu	LCTT trực tiếp	LCTT gián tiếp
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	Chỉ tiêu này được lập căn cứ vào tổng số tiền đã thu từ các khoản khác từ hoạt động kinh doanh, ngoài khoản tiền thu được phản ánh ở Mã số 01, như: Tiền thu từ khoản thu nhập khác (tiền thu về được bồi thường, được phạt, tiền thưởng và các khoản tiền thu khác...); Tiền đã thu do được hoàn thuế; Tiền thu được do nhận ký quỹ, ký cược; Tiền thu hồi các khoản đưa đi ký cược, ký quỹ; Tiền thu từ nguồn kinh phí sự nghiệp, dự án (nếu có); Tiền được các tổ chức, cá nhân bên ngoài thưởng, hỗ trợ; Tiền nhận được ghi tăng các quỹ do cấp trên cấp hoặc cấp dưới nộp, ...	Chỉ tiêu này phản ánh các khoản tiền thu khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh ngoài các khoản đã nêu ở các Mã số từ 01 đến 14, như: Tiền thu từ nguồn kinh phí sự nghiệp, dự án (nếu có); Tiền được các tổ chức, cá nhân bên ngoài thưởng, hỗ trợ ghi tăng các quỹ của doanh nghiệp; Tiền nhận được ghi tăng các quỹ do cấp trên cấp hoặc cấp dưới nộp; Lãi tiền gửi của Quỹ bình ổn giá (nếu không được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính mà ghi tăng Quỹ trực tiếp); Tiền thu từ cổ phần hóa tại các doanh nghiệp được cổ phần hóa, ... trong kỳ báo cáo.

Chỉ tiêu	LCTT trực tiếp	LCTT gián tiếp
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	<p>Chỉ tiêu này được lập căn cứ vào tổng số tiền đã chi cho các khoản khác, ngoài các khoản tiền chi liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ báo cáo được phản ánh ở Mã số 02, 03, 04, 05, như: Tiền chi bồi thường, bị phạt và các khoản chi phí khác; Tiền nộp các loại thuế (không bao gồm thuế TNDN); Tiền nộp các loại phí, lệ phí, tiền thuê đất; Tiền nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; Tiền chi đưa đi ký cược, ký quỹ; Tiền trả lại các khoản nhận ký cược, ký quỹ, tiền chi trực tiếp bằng nguồn dự phòng phải trả; Tiền chi trực tiếp từ quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Tiền chi trực tiếp từ các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu; Tiền chi trực tiếp từ nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí dự án, ...</p>	<p>Chỉ tiêu này phản ánh các khoản tiền chi khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh ngoài các khoản đã nêu ở các Mã số từ 01 đến 14, như: Tiền chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Tiền chi trực tiếp bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, dự án; Tiền chi trực tiếp từ tiền thu cổ phần hóa nộp lên cấp trên, nộp cho chủ sở hữu; Tiền chi phí cổ phần hóa, tiền hỗ trợ người lao động theo chính sách, ...</p>

RESTRICTED CASH



Các vấn đề khi lập báo cáo LCTT theo phương pháp gián tiếp?

- Luồng tiền từ hoạt động kinh doanh được lập theo phương pháp gián tiếp;
 - Luồng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính được lập theo phương pháp trực tiếp;
- > Sự không nhất quán trong phương pháp lập báo cáo dòng tiền phát sinh từ các hoạt động khác nhau.

Các chỉ tiêu như:

- Tăng, giảm các khoản phải thu (Mã số 09);
- Tăng, giảm hàng tồn kho (Mã số 10);
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Mã số 11)
- Tăng, giảm chi phí trả trước (Mã số 12);
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh (Mã số 13);

Được lập bằng cách tổng hợp chênh lệch giữa số dư cuối kỳ và số dư đầu kỳ của các khoản mục trên báo cáo tình hình tài chính (phương pháp gián tiếp).

Các chỉ tiêu:

- Tiền lãi vay đã trả (Mã số 14);
- Thuế TNDN đã nộp (Mã số 15).

Được lập theo phương pháp tổng hợp số liệu trực tiếp.

Các chỉ tiêu:

- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (Mã số 16);
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh (Mã số 17).

Có thể được lập theo phương pháp tổng hợp số liệu trực tiếp.

-> Có sự không nhất quán trong phương pháp lập giữa các chỉ tiêu cùng thuộc dòng tiền của hoạt động kinh doanh.

Quy trình lập báo cáo LCTT theo phương pháp gián tiếp

1. Cân bằng dòng tiền của ba loại hoạt động trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ sử dụng phương trình kế toán;
2. Nhận biết các thông tin cần điều chỉnh khi lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bao gồm: các giao dịch thuộc dòng tiền của hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính, các khoản thu nhập và chi phí không bằng tiền, các giao dịch phi tiền tệ, các dòng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính cần được điều chỉnh do hiện đang được trình bày theo giá trị thuần, ...

3. Xác định các chỉ tiêu ảnh hưởng tương ứng trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ các giao dịch và thông tin xác định tại bước 2;

4. Điều chỉnh các ảnh hưởng trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho các thông tin cần điều chỉnh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định tại bước 2 và bước 3;

5. Điều chỉnh các ảnh hưởng trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho các thông tin cần điều chỉnh trên báo cáo tình hình tài chính được xác định tại bước 2 và bước 3.

Áp dụng phương trình kế toán trong việc lập báo cáo LCTT

- Tổng tài sản = Tổng nợ phải trả + tổng vốn chủ sở hữu
- Tiền + Tài sản khác ngoài tiền = Tổng nợ phải trả + tổng vốn chủ sở hữu
- Tiền_{ĐK} + Tài sản khác ngoài tiền_{ĐK} = Tổng nợ phải trả_{ĐK} + tổng vốn chủ sở hữu_{ĐK}
- Tiền_{CK} + Tài sản khác ngoài tiền_{CK} = Tổng nợ phải trả_{CK} + tổng vốn chủ sở hữu_{CK}

- $(\text{Tiền}_{\text{CK}} - \text{Tiền}_{\text{ĐK}}) + (\text{Tài sản khác ngoài tiền}_{\text{CK}} - \text{Tài sản khác ngoài tiền}_{\text{ĐK}}) = (\text{Tổng nợ phải trả}_{\text{CK}} - \text{Tổng nợ phải trả}_{\text{ĐK}}) + (\text{tổng vốn chủ sở hữu}_{\text{CK}} - \text{tổng vốn chủ sở hữu}_{\text{ĐK}})$
- Thay đổi trong tiền + Thay đổi trong tài sản khác ngoài tiền = Thay đổi trong nợ phải trả + thay đổi trong vốn chủ sở hữu
- Thay đổi trong tiền = Thay đổi trong nợ phải trả + thay đổi trong vốn chủ sở hữu – thay đổi trong tài sản khác ngoài tiền